

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: M503 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ & thương mại MESA.
(Địa chỉ: Số 20 phố Bùi Thị Xuân, P. Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội. MST: 0100520429)

Trả lời công văn số 81/CV-MESA ngày 07/12/2017, công văn số 02/CV-MESA ngày 09/01/2018 của Công ty TNHH dịch vụ & thương mại MESA (sau đây gọi tắt là Đơn vị) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 hướng dẫn đối tượng áp dụng:

“*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...

+ Tại Điều 2 hướng dẫn đối tượng không áp dụng:

+ Tại Khoản 3 Điều 7 hướng dẫn về thu nhập chịu thuế TNDN:

“*3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:*

- *Tiền phạt, tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng.*

- *Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật...*”

+ Tại Điều 11 hướng dẫn đối tượng và điều kiện áp dụng:

“*Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.*”

+ Tại Điều 13 hướng dẫn về việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp



" Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{TNDN} \\ \text{phải nộp} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{tính thuế}} = \frac{\text{tính thuế}}{\text{TNDN}} \quad \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ thuế TNDN} \\ \text{x} \quad \text{tính trên doanh thu} \\ \text{tính thuế} \end{array}$$

...
2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
5	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không)	2

- Căn cứ Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát triển và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát triển và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chỉ tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền..."

Căn cứ các hướng dẫn trên trường hợp ngày 26/06/2014, Đơn vị ký Hợp đồng mua bán cổ phần cho Di Investment Partners Limited-General Partner For And On Behalf Of Di Asian Industrial Fund, L.P. (sau đây gọi tắt là Nhà thầu nước ngoài), Đơn vị đã nhận đủ tổng giá trị chuyển nhượng cổ phần sau đó đến ngày 28/09/2017 do các điều kiện của Hợp đồng không được hoàn tất (theo đơn vị trình bày thì Nhà thầu nước ngoài không nằm trong WTO nên không được chấp thuận đầu tư vào lĩnh vực phân phối tại Việt Nam) dẫn đến Đơn vị và Nhà thầu nước ngoài phải ký Thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng mua bán cổ phần ngày 26/06/2014, Đơn vị phải bồi thường cho Nhà thầu nước ngoài hơn 60 tỷ đồng thì:

1/ Về thuế nhà thầu:

Khi Đơn vị chi trả khoản tiền bồi thường cho Nhà thầu nước ngoài thì khoản tiền bồi thường Nhà thầu nước ngoài nhận được phải nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Cụ thể :

- Về thuế GTGT: thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.
- Về thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế 2%.

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày

06/08/2014 của Bộ Tài chính thì Đơn vị nộp thuế cho Nhà thầu nước ngoài, theo hướng dẫn tại Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính nêu trên.

2/ Về hạch toán chi phí khoản tiền bồi thường:

Nội dung Đơn vị hỏi về hạch toán chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản tiền bồi thường phải trả cho Nhà thầu nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội đang có công văn báo cáo Tổng cục Thuế. Khi có văn bản trả lời của Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hà Nội sẽ hướng dẫn Đơn vị thực hiện.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Đơn vị được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTTT(2). (6,3)

